

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả
xã Phú Thông

Số: H55.244-260319-0008/GTN-TTPVHCC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 3 năm 2026

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Mã hồ sơ: H55.244-260319-0008



Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - xã Phú Thông

Tiếp nhận hồ sơ của Ông (Bà)/ Tổ chức: **Nông Thị Phụng**.

Số định danh cá nhân/tổ chức: 006187000757

Địa chỉ: Thôn Nà Hái, Xã Phú Thông, Tỉnh Thái Nguyên

Số điện thoại: 0969779883 Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết: 2. Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng, gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất

Trường hợp thực hiện: 2. c) (vùng đặc biệt khó khăn) Trình tự thực hiện đối với trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể

1. Thành phần hồ sơ, yêu cầu và số lượng mỗi loại giấy tờ gồm:

*Tiếp nhận lần 1

TT	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
1	Đơn theo Mẫu số 01	1	0

2. Số lượng hồ sơ: 1 (bộ).

3. Thời gian nhận hồ sơ: ngày 19 tháng 03 năm 2026 lúc 11 giờ 06 phút.

4. Thời gian hẹn thông báo thuế: ngày 22 tháng 04 năm 2026 lúc 09 giờ 21 phút

5. Đăng ký nhận kết quả tại: , Xã Phú Thông, Tỉnh Thái Nguyên

6. Vào Số theo dõi hồ sơ. Quyền số:.....Số thứ tự.....

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)


Nông Thị Phụng

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Ngọc Huy Huân (Chuyên viên TTPCHCC)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phủ Thông, ngày 19 tháng 03 năm 2026

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHO PHÉP CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phủ Thông

1. Người đề nghị:

Bà Nông Thị Phượng Ngày, tháng, năm sinh: 08/09/1987, CCCD số: 006187000757, ngày cấp: 24/4/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Ông Nông Tuấn Hưng Ngày, tháng, năm sinh: 24/10/1987 CCCD số: 006087002051, ngày cấp: 09/05/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

2. Địa chỉ/trụ sở chính: Thôn Nà Hái, xã Phủ Thông, tỉnh Thái Nguyên

3. Địa chỉ liên hệ (điện thoại, fax, email...): 0969 779 883

4. Địa điểm thửa đất/khu đất (tại xã..., tỉnh...): Thôn Nà Hái, xã Phủ Thông, tỉnh Thái Nguyên

5. Diện tích đất (m^2): 90 m^2 trong đó:

a) Diện tích đất trồng cây lâu năm phải nộp tiền theo quy định của pháp luật (nếu có): 90 m^2

b) Diện tích đất phải bóc tách tầng đất mặt theo pháp luật về đất trồng lúa (m^2) (nếu có): 0 m^2

6. Để sử dụng vào mục đích⁴: Đất ở nông thôn (ONT)

7. Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài

8. Xác định nhu cầu sử dụng đất thuộc trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định (nếu có).

9. Cam kết sử dụng đất đúng mục đích, chấp hành đúng các quy định của pháp luật đất đai, pháp luật về đất trồng lúa; nộp tiền sử dụng đất/tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa (nếu có); bóc tách tầng và sử dụng đất mặt đầy đủ, đúng hạn.

Các cam kết khác (nếu có):

10. Tài liệu gửi kèm (nếu có)⁵

Người làm đơn⁶

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Phượng
Nông Thị Phượng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phủ Thông, ngày 19 tháng 3 năm 2026

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ MIỄN (GIẢM) TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT

Kính gửi: - UBND xã Phủ Thông;
- Thuế Cơ sở 6 tỉnh Thái Nguyên.

[01] Tên người nộp thuế: Bà Nông Thị Phượng và ông Nông Tuấn Hưng

[02] Mã số thuế: 006187000757; 006087002051

[03] Địa chỉ: Thôn Nà Hái

[03a] Phường/xã Phủ Thông [03b] Quận/huyện: [03c]

Tỉnh/thành phố: Thái Nguyên

[04] Điện thoại: 0868.840.409 [05] Fax: [06] E-mail:

Đề nghị được miễn giảm tiền sử dụng đất đối với thửa đất số 112, tờ bản đồ số 12, diện tích đề nghị giảm tiền sử dụng đất là 90 m² (Đất trong hạn mức là 90m²) địa chỉ thửa đất tại thôn Nà Hái, xã Phủ Thông, tỉnh Thái Nguyên.

1. Lý do đề nghị miễn, giảm tiền sử dụng đất: Tôi là người dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 18, Mục 2 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. “1. Người nghèo, hộ gia đình hoặc cá nhân là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, biên giới hải đảo.”

Căn cứ Nghị định số 291/2025/NĐ-CP ngày 6/11/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Chính Phủ quy định về Quỹ phát triển đất.

Căn cứ Quyết định số 2749/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030 trong đó xã Phủ Thông thuộc vùng III.

2. Xác định số thuế được miễn (giảm):

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Tên khoản thu thuộc NSNN được miễn (giảm)	Kỳ tính thuế/Khoảng thời gian đề nghị miễn	Số tiền đề nghị miễn (giảm)	Số tiền đã nộp (nếu có)
-----	---	--	-----------------------------	-------------------------

		(giảm)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Tiền sử dụng đất	2026		
2				
....				
	Cộng			

3. Tài liệu gửi kèm: (ghi rõ tên tài liệu, bản chính hay bản sao)

- Căn cước công dân bản photo
- Giấy xác nhận nơi cư trú

Tôi cam đoan chưa được giảm tiền sử dụng đất lần nào và số liệu khai trên là đúng nếu sai tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc ĐẠI DIỆN
HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng
dấu (nếu có))

Phạm

Đông Hải, phường

4.2. Đất ở tại đô thị:

a) Diện tích sử dụng riêng:

Trong đó:

Diện tích trong hạn mức giao đất ở lựa chọn tính giá UBND cấp tỉnh quy định (nếu có):

b) Diện tích sử dụng chung:

4.3. Diện tích đất sản xuất, kinh doanh, dịch vụ:

4.4. Diện tích đất sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối:

5. Các khoản được giảm trừ tiền SDD hoặc thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền sử dụng đất (nếu có):

5.1. Số tiền thực tế bồi thường thiệt hại, hỗ trợ về đất:

5.2. Số tiền sử dụng đất, thuê đất đã nộp trước (nếu có):

5.3. Miễn, giảm tiền sử dụng đất (ghi rõ căn cứ văn bản quy phạm pháp luật áp dụng)

6. Giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được miễn, giảm (hoặc giảm trừ) tiền sử dụng đất (nếu bản sao thì phải có công chứng) và các chứng từ về chi phí bồi thường đất, hỗ trợ đất, chứng từ về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp trước...

-

-

Tôi xin cam đoan số liệu kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu kê khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

Phủ Thông, ngày...19... tháng 3... năm 2026

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có))

Nông Thị Phụng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP

(Áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân trừ chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất)

[01] Kỳ tính thuế: Năm

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ: 01

I. PHẦN NGƯỜI NỘP THUẾ TỰ KHAI

1. Người nộp thuế:

[04] Họ và tên: Bà Nông Thị Phụng và ông Nông Tuấn Hưng

[05] Ngày/tháng/năm sinh: 08/09/1987

[06] Mã số thuế:

[07] Số CMND/Hộ chiếu/CCCD (trường hợp cá nhân chưa có MST): 006187000757

[08] Ngày cấp: 24/4/2021 [09] Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

[10] Địa chỉ cư trú:

[10.1] Số nhà: [10.2] Đường/phố:

[10.3] Tổ/thôn: Nà Hái [10.4] Phường/xã/thị trấn: Phủ Thông

[10.5] Quận/huyện: [10.6] Tỉnh/Thành phố: Thái Nguyên

[11] Địa chỉ nhận thông báo thuế:

[12] Điện thoại: 0969 779 883

2. Đại lý thuế (nếu có):

[13] Tên đại lý thuế:

[14] Mã số thuế:

[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số: Ngày:

3. Thừa đất chịu thuế:

[16] Thông tin người sử dụng đất:

STT	Họ và tên	MST	CMND/CCCD/HC (trường hợp cá nhân chưa có MST)	Tỷ lệ
1	Nông Thị Phụng		006187000757	50%
2	Nông Tuấn Hưng		006087002051	50%

[17] Địa chỉ thửa đất:

[17.1] Số nhà: [17.2] Đường/ phố:

[17.3] Tổ/thôn: Nà Hái [17.4] Phường/xã/thị trấn: Phủ Thông

[17.5] Quận/huyện: [17.6] Tỉnh/Thành phố: Thái Nguyên

[18] Là thửa đất duy nhất: ☐

[19] Đăng ký kê khai tổng hợp tại (Quận/Huyện):

[20] Đã có giấy chứng nhận: ☐

[20.1] Số giấy chứng nhận: **DI740358** [20.2] Ngày cấp: 18/10/2023

[20.3] Thửa đất số: **112** [20.4] Tờ bản đồ số: **12**

[20.5] Diện tích: **90m²** [20.6] Loại đất/ Mục đích sử dụng: **ONT 90m²**

[21] Tổng diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp:

[21.1] Diện tích đất sử dụng đúng mục đích:

[21.2] Diện tích đất sử dụng sai mục đích/chưa sử dụng theo đúng quy định:

[21.3] Hạn mức (nếu có):

[21.4] Diện tích đất lấn, chiếm:

[22] Chưa có giấy chứng nhận: ☐

[22.1] Diện tích: [22.2] Loại đất/ Mục đích đang sử dụng:

[23] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất:

[24] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất:

4. Đối với đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư [25] (tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng):

[25.1] Loại nhà: [25.2] Diện tích: [25.3] Hệ số phân bổ:

5. Trường hợp miễn, giảm thuế [26] (ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách, ...):

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

..., ngày 19 tháng 3 năm 2026

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký
điện tử)

Phùng Đại Phương

II. PHẦN XÁC ĐỊNH CỦA CƠ QUAN CHỨC NĂNG (Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam)

1. Người nộp thuế

[27] Họ và tên: Bà Nông Thị Phụng và ông Nông Tuấn Hưng

[28] Ngày/ tháng/ năm sinh: 08/09/1987

[29] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[30] Số CMND/Hộ chiếu/CCCD: 006187000757

[31] Ngày cấp: 24/4/2021 [32] Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

2. Thửa đất chịu thuế

[33] Địa chỉ:

[33.1] Số nhà:

[33.2] Đường/phố:

[33.3] Tổ/thôn: Nà Hai

[33.4] Phường/xã/thị trấn: Phủ Thổng

[33.5] Quận/huyện:

[33.6] Tỉnh/Thành phố: Thái Nguyên

[34] Đã có giấy chứng nhận: ☐

[34.1] Số giấy chứng nhận: DI 740358

[34.2] Ngày cấp: 18/10/2023

[34.3] Thửa đất số: 112

[34.4] Tờ bản đồ số: 12

[34.5] Diện tích đất phi nông nghiệp ghi trên GCN:

[34.6] Diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp:

[34.7] Loại đất/ Mục đích sử dụng: CLN

[34.8] Hạn mức (Hạn mức tại thời điểm cấp GCN):

[35] Chưa có giấy chứng nhận: ☐

[35.1] Diện tích:

[35.2] Loại đất/ Mục đích đang sử dụng:

[36] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất:

[37] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất:

3. Trường hợp miễn, giảm thuế [38] (ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách ...): Miễn tiền SD là người dân tộc thiểu số

4. Căn cứ tính thuế

[39] Diện tích đất thực tế sử dụng: [40] Hạn mức tính thuế:

[41] Thông tin xác định giá đất:

[41.1] Loại đất/ mục đích sử dụng: ONT [41.2] Tên đường/vùng: QL3

[41.3] Đoạn đường/khu vực: Đoạn 2 [41.4] Loại đường:

[41.5] Vị trí/hạng: 1 [41.6] Giá đất: 5.000.000 [41.7] Hệ số (đường/hẻm...):

[41.8] Giá 1 m² đất (Giá đất theo mục đích sử dụng): 5.000.000 đ

5. Diện tích đất tính thuế

5.1. Đất ở (Tính cho đất ở, bao gồm cả trường hợp sử dụng đất ở để kinh doanh)

Tính trên diện tích có quyền sử dụng

[42] Diện tích trong hạn mức (thuế suất: 0,03%)	[43] Diện tích vượt không quá 3 lần hạn mức (thuế suất: 0,07%)	[44] Diện tích vượt trên 3 lần hạn mức (thuế suất 0,15%)
... <u>90,0</u>	...	...

5.2. Đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư (tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng):

[45] Diện tích: [46] Hệ số phân bổ:

5.3. Diện tích đất sản xuất kinh doanh – Tính trên diện tích sử dụng đúng mục đích:

[47] Diện tích: [48] Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư):

5.4. Đất sử dụng không đúng mục đích hoặc chưa sử dụng theo đúng quy định:

[49] Diện tích: [50] Mục đích thực tế đang sử dụng:

[51] Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư):

5.5. Đất lấn chiếm:

[52] Diện tích: [53] Mục đích thực tế đang sử dụng:

[54] Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư):

..., ngày 30 tháng 3 năm 2026

CÁN BỘ ĐỊA CHÍNH XÃ/PHƯỜNG

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Lan
Nông Thị Lan

..., ngày 30 tháng 3 năm 2026

CHỦ TỊCH UBND XÃ/PHƯỜNG

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nông Lê Huy

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ
(Áp dụng đối với nhà, đất)

[01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh ngày ... tháng ... năm ...

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ:...

☐

Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay cho người nộp thuế

[04] **Người nộp thuế:** Bà Nông Thị Phụng và ông Nông Tuấn Hưng

[05] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[06] Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế): 006187000757

[07] Địa chỉ: Thôn Nà Hái, xã Phú Thông.

[08] Quận/huyện: [09] Tỉnh/Thành phố: Thái Nguyên.

[10] Điện thoại: 0969 779 883 [11] Fax: [12] Email:

[13] **Đại lý thuế; hoặc Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay (nếu có):**

[14] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số:..... ngày

ĐẶC ĐIỂM NHÀ ĐẤT:

1. Đất:

1.1. Thửa đất số (Số hiệu thửa đất): 112 ; Tờ bản đồ số: 12

1.2. Địa chỉ thửa đất:

1.2.1. Số nhà: Tòa nhà: Ngõ/Hẻm:

Đường/Phố:..... Thôn/xóm/ấp: Thôn Nà Hái

1.2.2. Phường/xã: Phú Thông

1.2.3. Quận/huyện

1.2.4. Tỉnh/thành phố: Thái Nguyên

1.3. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm): Mặt đường thôn Nà Hái.

1.4. Mục đích sử dụng đất: ONT

1.5. Diện tích (m²): 90 m²

1.6. Nguồn gốc nhà đất: (đất được Nhà nước giao, cho thuê; đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng cho):

a) Tên tổ chức, cá nhân chuyển giao QSDĐ:

- Tên tổ chức/cá nhân chuyển giao QSDĐ:

- Mã số thuế:.....

- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế):

- Địa chỉ người giao QSDĐ:

b) Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao QSDĐ ngày tháng năm

1.7. Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có):

2. Nhà:

2.1. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:

Cấp nhà: Loại nhà: Hạng nhà:.....

Trường hợp là nhà ở chung cư:

Chủ dự án:..... Địa chỉ dự án, công trình.....
 Kết cấu:..... Số tầng nổi:..... ố tầng hầm:.....
 Diện tích sở hữu chung (m²):..... Diện tích sở hữu riêng (m²):.....

2.2. Diện tích nhà (m²):

Diện tích xây dựng (m²):

Diện tích sàn xây dựng (m²):

2.3. Nguồn gốc nhà:

a) Tự xây dựng:

- Năm hoàn công (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà):

b) Mua, thừa kế, tặng cho:

- Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà: Ngày tháng năm

2.4. Giá trị nhà (đồng):.....

3. Giá trị nhà, đất thực tế nhận chuyển nhượng ☐, nhận thừa kế ☐, nhận tặng cho ☐ (đồng):

4. Tài sản thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ (lý do):

5. Thông tin đồng chủ sở hữu nhà, đất (nếu có):

STT	Tên tổ chức/cá nhân đồng sở hữu	Mã số thuế	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Nông Thị Phượng		006187000757	50
2	Nông Tuấn Hưng		006087002051	50

6. Giấy tờ có liên quan, gồm:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số di 740358, số vào sổ CN 01552, do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Huyện Bạch Thông cấp ngày 18/10/2023

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

Phủ Thông, ngày 19 tháng 3 năm 2026

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC ỦY QUYỀN KHAI THAY

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

Phạm

Nông Thị Phượng

Mẫu CT07 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2023/TT-BCA
ngày 17/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an

Công an Tỉnh Thái Nguyên⁽¹⁾

Công an Xã Phú Thông⁽²⁾

Số: 000357/XN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phú Thông, ngày 19 tháng 3 năm 2026

XÁC NHẬN THÔNG TIN VỀ CƯ TRÚ

Theo đề nghị của Ông/Bà: **NÔNG THỊ PHƯỢNG**

Số định danh cá nhân: 006187000757

CÔNG AN⁽²⁾ CÔNG AN XÃ PHÚ THÔNG XÁC NHẬN:

I. Họ, chữ đệm và tên của Ông/Bà: NÔNG THỊ PHƯỢNG

- Ngày, tháng, năm sinh: 08/09/1987
- Giới tính: Nữ
- Số định danh cá nhân: 006187000757
- Dân tộc: Tày
- Tôn giáo: Không
- Quê quán: Xã Phú Thông, Tỉnh Thái Nguyên
- Nơi đăng ký khai sinh: Xã Phú Thông, Tỉnh Thái Nguyên
- Nơi thường trú: Thôn Nà Hái, Xã Phú Thông, Tỉnh Thái Nguyên
- Nơi tạm trú:
- Nơi ở hiện tại: Thôn Nà Hái, Xã Phú Thông, Tỉnh Thái Nguyên
- Họ, chữ đệm và tên chủ hộ: NÔNG THỊ PHƯỢNG
- Quan hệ với chủ hộ: Chủ hộ
- Số định danh cá nhân của chủ hộ: 006187000757

II. Thông tin các thành viên khác trong hộ gia đình:

TT	Họ, chữ đệm và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số định danh cá nhân	Quan hệ với chủ hộ
1	NÔNG TUẤN HUNG	24/10/1987	Nam	006087002051	Chồng

III. Nội dung xác nhận khác (các nơi cư trú trước đây, thời gian sinh sống tại từng nơi cư trú, hình thức đăng ký cư trú và các thông tin về cư trú khác có trong Cơ sở dữ liệu về cư trú, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư...):

Giấy này có giá trị sử dụng đến hết ngày: 19 tháng 03 năm 2027

P/ **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐĂNG KÝ CƯ TRÚ** ⁽³⁾



TRUNG TÁ Hoàng Văn Nhân

Chú thích:

- Cơ quan cấp trên của cơ quan đăng ký cư trú;
- Cơ quan đăng ký cư trú trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú của công dân;
- Thủ trưởng cơ quan đăng ký cư trú ký ghi rõ họ tên hoặc ký số hoặc xác nhận bằng hình thức xác thực khác.

THUẾ TỈNH THÁI NGUYÊN
THUẾ CƠ SỞ 6 TỈNH THÁI NGUYÊN

Số: 1014/TCS6-CNKD3

V/v cung cấp thông tin theo các Công văn
của phòng Kinh tế xã Phú Thông

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Kạn, ngày 30 tháng 3 năm 2026

Kính gửi: Phòng Kinh tế xã Phú Thông

Ngày 30/3/2026, Thuế cơ sở 6 tỉnh Thái Nguyên nhận được Công văn số 561/UBND-KT ngày 23/3/2026, Công văn số 559/UBND-KT ngày 23/3/2026, Công văn số 575/UBND-KT ngày 24/3/2026, Công văn số 576/UBND-KT ngày 24/3/2026, Công văn số 583/UBND-KT ngày 25/3/2026, Công văn số 598/UBND-KT ngày 26/3/2026, Công văn số 599/UBND-KT ngày 26/3/2026, Công văn số 600/UBND-KT ngày 26/3/2026, Công văn số 614/UBND-KT ngày 27/3/2026, Công văn số 615/UBND-KT ngày 27/3/2026 của Phòng Kinh tế xã Phú Thông về việc đề nghị phối hợp cung cấp thông tin về lịch sử thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai, lịch sử miễn, giảm tiền sử dụng đất của các hồ sơ đất đã nêu tại các công văn nêu trên đã từng được miễn tiền sử dụng đất lần đầu hay chưa. Căn cứ dữ liệu liên quan đến xác định nghĩa vụ thuế của Người nộp thuế trên Hệ thống ứng dụng của cơ quan thuế và hồ sơ lưu trữ tại đơn vị, Thuế cơ sở 6 tỉnh Thái Nguyên cung cấp thông tin như sau:

Công văn số 561/UBND-KT ngày 23/3/2026 về việc xác định tình trạng miễn, giảm tiền sử dụng đất của bà Triệu Thị Pên, số CCCD: 006150002412, địa chỉ thường trú: Thôn Nà Hái, xã Phú Thông, tỉnh Thái Nguyên. Từ năm 2018 đến nay, bà Triệu Thị Pên không có hồ sơ đề nghị miễn tiền sử dụng đất lần đầu tại cơ quan thuế.

Công văn số 559/UBND-KT ngày 23/3/2026 về việc xác định tình trạng miễn, giảm tiền sử dụng đất của ông Nông Đình Nhạ, số CCCD: 006054000038, địa chỉ thường trú: Tổ 8B, phường Đức Xuân, tỉnh Thái Nguyên. Từ năm 2018 đến nay, ông Nông Đình Nhạ không có hồ sơ đề nghị miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công tại cơ quan thuế.

Công văn số 575/UBND-KT ngày 24/3/2026 về việc xác định tình trạng miễn, giảm tiền sử dụng đất của bà Triệu Thị Hát, số CCCD: 006180000502, địa chỉ thường trú: Thôn Ngã Ba, xã Phú Thông, tỉnh Thái Nguyên. Từ năm 2018 đến nay, bà Triệu Thị Hát không có hồ sơ đề nghị miễn tiền sử dụng đất lần đầu tại cơ quan thuế.

Công văn số 576/UBND-KT ngày 24/3/2026 về việc xác định tình trạng miễn, giảm tiền sử dụng đất của bà Nông Thị Phượng, số CCCD: 006187000757, ông Nông Tuấn Hưng, số CCCD: 006087002051, địa chỉ thường trú: Thôn Nà Hái, xã Phú Thông, tỉnh Thái Nguyên. Từ năm 2018 đến nay, bà Nông Thị Phượng và ông Nông Tuấn Hưng không có hồ sơ đề nghị miễn tiền sử dụng đất lần đầu tại cơ quan thuế.

Công văn số 583/UBND-KT ngày 25/3/2026 về việc xác định tình trạng miễn, giảm tiền sử dụng đất của bà Luân Thị Chang, số CCCD: 006186003071,

địa chỉ thường trú: Thôn Bình Môn, xã Phú Thông, tỉnh Thái Nguyên. Từ năm 2018 đến nay, bà Luân Thị Chang không có hồ sơ đề nghị miễn tiền sử dụng đất lần đầu tại cơ quan thuế.

Công văn số 598/UBND-KT ngày 26/3/2026 về việc xác định tình trạng miễn, giảm tiền sử dụng đất của bà Bé Thị Yến, số CCCD: 006170002671, địa chỉ thường trú: Thôn Nà Hái, xã Phú Thông, tỉnh Thái Nguyên. Từ năm 2018 đến nay, bà Bé Thị Yến không có hồ sơ đề nghị miễn tiền sử dụng đất lần đầu tại cơ quan thuế.

Công văn số 599/UBND-KT ngày 26/3/2026 về việc xác định tình trạng miễn, giảm tiền sử dụng đất của bà Hoàng Thị Xít, số CCCD: 006160003203, địa chỉ thường trú: Thôn Phố Chính, xã Phú Thông, tỉnh Thái Nguyên. Từ năm 2018 đến nay, bà Hoàng Thị Xít không có hồ sơ đề nghị miễn tiền sử dụng đất lần đầu tại cơ quan thuế.

Công văn số 600/UBND-KT ngày 26/3/2026 về việc xác định tình trạng miễn, giảm tiền sử dụng đất của ông Lục Văn Lê, số CCCD: 006087000722, địa chỉ thường trú: Thôn Nà Hái, xã Phú Thông, tỉnh Thái Nguyên. Từ năm 2018 đến nay, ông Lục Văn Lê không có hồ sơ đề nghị miễn tiền sử dụng đất lần đầu tại cơ quan thuế.

Công văn số 614/UBND-KT ngày 27/3/2026 về việc xác định tình trạng miễn, giảm tiền sử dụng đất của bà Hứa Thị Thu, số CCCD: 006156000159, địa chỉ thường trú: Thôn Ngã Ba, xã Phú Thông, tỉnh Thái Nguyên. Từ năm 2018 đến nay, bà Hứa Thị Thu không có hồ sơ đề nghị miễn tiền sử dụng đất lần đầu tại cơ quan thuế.

Công văn số 615/UBND-KT ngày 27/3/2026 về việc xác định tình trạng miễn, giảm tiền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn Súng, số CCCD: 034057017526, địa chỉ thường trú: Thôn Ngã Ba, xã Phú Thông, tỉnh Thái Nguyên. Từ năm 2018 đến nay, ông Nguyễn Văn Súng không có hồ sơ đề nghị miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công tại cơ quan thuế.

Với nội dung trên, Thuế cơ sở 6 tỉnh Thái Nguyên thông tin để Phòng Kinh tế xã Phú Thông được biết. / *Th*

Nơi nhận:

- Như trên;
- LĐ Thuế CS6;
- Lưu: VT, CNKD3 (L 01b). *vt*

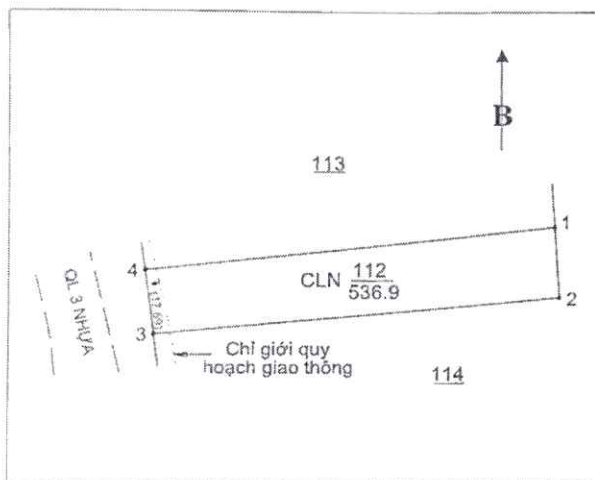
**KT. TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ
PHÓ TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ**



Mã Viết Thời

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

1. Thửa đất số: 112 ; Tờ bản đồ: 12, Xã Phú Thông, Tỉnh Thái Nguyên;
2. Diện tích: 536,9 m²; Loại đất: CLN ; Tài liệu đo đạc: Bản đồ địa chính (bản đồ cơ sở dữ liệu năm 2024) được Sở Tài nguyên và Môi trường duyệt
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất: Bà Nông Thị Phượng, ông Nông Tuấn Hưng
4. Giấy chứng nhận: Đã cấp GCN;
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất:.....
6. Các thông tin khác cần trích lục: Trích lục thửa đất kèm theo văn bản cung cấp thông tin, trích lục thửa đất chuyển mục đích sử dụng
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất (*): 8. Tọa độ đỉnh, kích thước cạnh:



Tọa độ đỉnh thửa (**)			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	2462825,859	436137,084	9,98 55,71 9,20 56,33
2	2462815,906	436137,746	
3	2462810,701	436082,278	
4	2462819,825	436081,079	
1	2462825,859	436137,084	
(**) Chỉ thực hiện khi BDDC/trích đo BDDC được đo vẽ ở hệ VN-2000			

(*) Thể hiện thêm bản vẽ tài sản gắn liền với đất khi cần trích lục.

Người trích lục

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Trần Thị Hiền

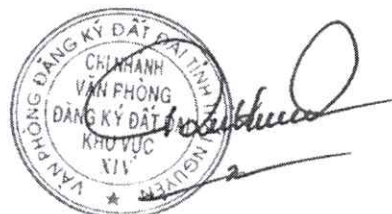
Phù Thông, ngày 24 tháng 3 năm 2026

Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực XIV

KT. Giám đốc

Phó Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ và tên, chức vụ, đóng dấu)



Dương Thị Thuyên

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã/Phường *T.T. Phú Thới*
Huyện/Quận *Bắc Hưng*
Tỉnh/Thành phố *Bến Tre*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT-1999-A.2
Số: *03*
Quyển số: *01* ...



GIẤY KHAI SINH

ĐĂNG KÝ LẠI

Họ và tên: *Mông Thi Phương* Giới tính: *nu*
Ngày, tháng, năm sinh: *08.10.1987* (ghi bằng chữ): *ngày mùng Tám Tháng Chín năm một nghìn chín trăm tám mươi bảy*
Nơi sinh (1): *Xã Phường Thới... Bắc Hưng... Bắc Thái*
Dân tộc: *Tay* Quốc tịch: *Việt Nam*
Quê quán (2): *Xã Phường Thới... Bắc Hưng... Bắc Thái*

Phần khai về cha, mẹ	CHA	MẸ
Họ và tên	<i>Mông Thiêm Tiến</i>	<i>Hà Thị Thơm</i>
Ngày, tháng, năm sinh	<i>1963</i>	<i>1964</i>
Dân tộc	<i>Tay</i>	<i>Tay</i>
Quốc tịch	<i>Việt Nam</i>	<i>Việt Nam</i>
Quê quán (2)	<i>Xã Phường Thới Bắc Hưng - Bắc Thái</i>	<i>Xã Lục Bình Bắc Hưng - Bắc Thái</i>
Nơi thường trú/Tạm trú (3)	<i>T.T. Phú Thới Bắc Hưng - Bắc Hưng</i>	<i>T.T. Phú Thới Bắc Hưng - Bắc Hưng</i>

Họ tên, năm sinh, số Giấy CMND/Giấy tờ hợp lệ thay thế của người đi khai sinh:
Hà Thị Thơm sinh 1964. Có hộ khẩu ở T.T. Phú Thới
Quan hệ với người được khai sinh: *mẹ*

Người đi khai sinh
(Ký và ghi rõ họ tên)

Cán bộ hộ tịch
(Ký và ghi rõ họ tên)

Phu Thới ngày *07* tháng *11* năm *2002*
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN *Phu Thới*
CHỦ TỊCH

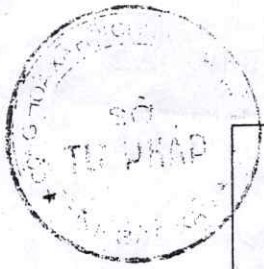
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Trần Văn Thới



Chú thích:

- (1) Ghi rõ địa điểm sinh (bệnh viện, trạm y tế...), xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố.
- (2) Ghi theo nơi sinh trưởng của cha đẻ; nếu không rõ cha đẻ là ai, thì theo nơi sinh trưởng của mẹ đẻ; trong trường hợp không xác định được cha, mẹ đẻ, thì để trống.
- (3) Ghi đúng theo nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; trong trường hợp không có nơi thường trú, thì ghi theo nơi tạm trú và ghi rõ "Tạm trú: ...".

[illegible]



GIẤY KHAI SINH

DẶNG LẠI

Họ và tên: NÔNG TUẤN HƯNG Giới tính: Nam
 Ngày, tháng, năm sinh: 24.10.1987 (ghi bằng chữ): ngày hai mươi bốn, tháng mười
năm một nghìn chín trăm tám mươi bảy
 Nơi sinh (1): Bệnh viện Huyện Ngân Sơn
 Dân tộc: Tày Quốc tịch: Việt Nam
 Quê quán (2): Xã Xuân Nộn - Huyện Trại Lĩnh - Tỉnh Cao Bằng

Phần khai về cha, mẹ	CHA	MẸ
Họ và tên	<u>NÔNG VĂN PẮNG</u>	<u>NÔNG THỊ NANG</u>
Ngày, tháng, năm sinh	<u>11.11.1960</u>	<u>24.10.1962</u>
Dân tộc	<u>Tày</u>	<u>Tày</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Quê quán (2)	<u>Xã Xuân Nộn - Huyện Trại Lĩnh - Tỉnh Cao Bằng</u>	<u>Xã Hưng Quốc - Huyện Trại Lĩnh - Tỉnh Cao Bằng</u>
Nơi thường trú/Tạm trú (3)	<u>Thị trấn II - xã Văn Thủy - Huyện Ngân Sơn - Tỉnh Bắc Kạn</u>	<u>Thị trấn II - xã Văn Thủy - Huyện Ngân Sơn - Tỉnh Bắc Kạn</u>

Họ tên, năm sinh, số Giấy CMND/Giấy tờ hợp lệ thay thế của người đi khai sinh: Nông Thị Nang

Quan hệ với người được khai sinh: Mẹ đẻ

Người đi khai sinh
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nông Thị Nang

Cán bộ hộ tịch
(Ký và ghi rõ họ tên)

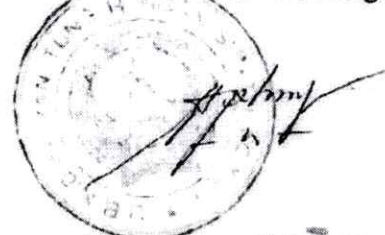
Nông Xuân Tươi

Văn Thủy, ngày 29 tháng 10 năm 2004

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN Xã

CHỦ TỊCH

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Chú thích:

(1) Ghi rõ địa điểm sinh (bệnh viện, trạm y tế...), xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố.

(2) Ghi theo nơi sinh trưởng của cha đẻ; nếu không rõ cha đẻ là ai, thì theo nơi sinh trưởng của mẹ đẻ; trong trường hợp không xác định được cha, mẹ đẻ, thì đẻ ở đâu.

(3) Ghi đúng theo nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; trong trường hợp không có nơi thường trú, thì ghi theo nơi tạm trú và ghi rõ "Tạm trú: ...".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC MINH THỰC ĐỊA

**Thửa đất xin chuyển mục đích sử dụng đất của bà Nông Thị Phụng và ông
Nông Tuấn Hưng**

Căn cứ hồ sơ đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất của gia đình bà Nông Thị Phụng và ông Nông Tuấn Hưng sử dụng đất tại thôn Nà Hái, xã Phú Thông, tỉnh Thái Nguyên.

Hôm nay, ngày 30/3/2026, tại thực địa thửa đất đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất, thành phần gồm:

1. Đại diện Phòng Kinh tế:

- | | |
|----------------------|------------------------|
| - Ông Hoàng Văn Kiệm | - Chức vụ: PTP |
| - Bà: Nông Thị Lành | - Chức vụ: Chuyên viên |

2. Đại diện thôn Nà Hái:

- | | |
|-------------------|------------------------|
| - Bà Hoàng Thị Na | - Chức vụ: Trưởng thôn |
|-------------------|------------------------|

3. Đại diện chủ sử dụng đất xin chuyển mục đích:

- Bà Nông Thị Phụng

NỘI DUNG:

Kiểm tra thực địa, xác định ranh giới, vị trí xin chuyển mục đích, hiện trạng sử dụng đất, đối chiếu với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; cụ thể như sau:

1. Về vị trí thửa đất:

Thửa đất số 112, tờ bản đồ số 12, diện tích 536,9m²; mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm; địa chỉ thửa đất: Thôn Nà Hái, thị trấn Phú Thông, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn nay là thôn Nà Hái, xã Phú Thông, tỉnh Thái Nguyên. Có các cạnh tiếp giáp như sau:

- Phía Bắc giáp đất của bà Nông Thị Hiền.
- Phía Nam giáp đất của ông Nông Thiêm Tiến
- Phía Đông giáp đất của ông Nông Thiêm Tiến
- Phía Tây giáp đất đường QL3

2. Về hiện trạng:

Thửa đất có ranh giới rõ ràng, hiện đang để trống, chưa có công trình xây dựng. Vị trí xin chuyển mục đích là phần giáp với diện tích đất thuộc quy hoạch hành lang bảo vệ an toàn công trình đường QL3.

3. Về nguồn gốc sử dụng đất:

Thửa đất số 112, tờ bản đồ số 12, diện tích 536,9m²; mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Bạch Thông (nay là Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực XIV) cấp Giấy chứng nhận số DI 740358 ngày 18/10/2023 cho bà Nông Thị Phụng và ông Nông Tuấn Hưng.

Nay bà Nông Thị Phụng và ông Nông Tuấn Hưng có nhu cầu chuyển mục đích 90,0m² đất trồng cây lâu năm trong thửa đất trên sang đất ở tại nông thôn.

4. Về quy hoạch sử dụng đất:

Theo hồ sơ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 được UBND tỉnh Bắc Kạn (cũ) phê duyệt tại Quyết định số 518/QĐ-UBND ngày 26/3/2025 thì vị trí thửa đất của bà Nông Thị Phụng và ông Nông Tuấn Hưng được quy hoạch là đất ở tại nông thôn.

5. Về xác định độ cao, thấp của thửa đất so với mặt đường:

Vị trí, diện tích đất xin chuyển mục đích sử dụng đất cao hơn mặt đường QL3 0,5m.

6. Về vị trí đất theo bảng giá đất:

Phụ lục 2, Giá đất ở/65. Xã Phủ Thông/I. Quốc lộ 3/Đoạn 2/Đoạn đường từ Ngã ba Tân Tú đường rẽ vào UBND xã Tú Trĩ cũ đến hết cổng Nà Hái (giáp đường vào Trung tâm y tế Bạch Thông)/Giá đất ở: 5.000.000 đồng.

(Nghị quyết số 33/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

7. Ý kiến của chủ sử dụng đất: Cam kết chấp hành đầy đủ nghĩa vụ tài chính, nộp tiền sử dụng đất khi được phép chuyển mục đích sử dụng đất; đề nghị cơ quan chuyên môn cho phép gia đình được chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở tại nông thôn với diện tích 90,0m².

8. Kết luận:

Trên cơ sở kết quả kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực địa, xác định ranh giới, vị trí đất xin chuyển mục đích, hiện trạng sử dụng đất, đối chiếu với quy hoạch, Phòng Kinh tế sẽ tham mưu cho UBND xã Phủ Thông xem xét, quyết định.

Biên bản lập xong đã thông qua mọi người cùng nghe và nhất trí ký tên,
biên bản lập làm cơ sở để thực hiện các bước tiếp theo./.

**ĐẠI DIỆN PHÒNG
KINH TẾ**



Hoàng Văn Kiệm

**ĐẠI DIỆN THÔN
NÀ HÁI**

Khoa
Hoàng Thị Khoa

**ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ
DỤNG ĐẤT**

Phung
Nguyễn Thị Phương

Số: 123/TTr-KT

Phủ Thông, ngày 12 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về việc đề nghị miễn tiền sử dụng đất
cho bà Nông Thị Phụng và ông Nông Tuấn Hưng

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phủ Thông.

Phòng Kinh tế xã Phủ Thông nhận được hồ sơ đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở tại nông thôn của bà Nông Thị Phụng và ông Nông Tuấn Hưng đối với diện tích 90,0m² thuộc thửa đất số 112, tờ bản đồ số 12, diện tích 536,9m²; địa chỉ thửa đất tại thôn Nà Hái, xã Phủ Thông, tỉnh Thái Nguyên.

Sau khi kiểm tra rà soát hồ sơ địa chính, xác minh thông tin về bà Nông Thị Phụng và ông Nông Tuấn Hưng, Phòng Kinh tế trình Chủ tịch UBND xã Phủ Thông các nội dung liên quan về việc đề nghị miễn tiền sử dụng đất như sau:

1. Về dân tộc: Bà Nông Thị Phụng và ông Nông Tuấn Hưng có địa chỉ thường trú tại thôn Nà Hái, xã Phủ Thông, tỉnh Thái Nguyên. Bà Nông Thị Phụng là dân tộc Tày (Giấy khai sinh (đăng ký lại) số 03, quyển số 01 ngày 07/01/2002 của UBND thị trấn Phủ Thông cấp). Ông Nông Tuấn Hưng là dân tộc Tày (Giấy khai sinh số 304 ngày 29/10/2001 của UBND xã Vân Tùng cấp).

2. Về hồ sơ địa chính: Qua kiểm tra rà soát hồ sơ địa chính được lưu trữ tại Phòng Kinh tế xã Phủ Thông không thấy có hồ sơ giao đất ở, công nhận quyền sử dụng đất ở lần đầu của ông Nông Tuấn Hưng và bà Nông Thị Phụng.

3. Về ý kiến của cơ quan thuế: Phòng Kinh tế đã tham mưu Công văn số 576/UBND-KT ngày 24/3/2026 về việc đề nghị phối hợp cung cấp thông tin về lịch sử thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai của bà Nông Thị Phụng và ông Nông Tuấn Hưng gửi Thuế cơ sở 6 tỉnh Thái Nguyên. Ngày 13/4/2026, Phòng Kinh tế xã Phủ Thông nhận được Công văn số 1014/TCS6-CNKD3 ngày 30/3/2026 của Thuế cơ sở 6 tỉnh Thái Nguyên. Công văn có nội dung: Căn cứ dữ liệu liên quan đến xác định nghĩa vụ thuế của người nộp thuế trên hệ thống ứng dụng của cơ quan thuế và hồ sơ lưu trữ tại đơn vị, Thuế cơ sở 6 tỉnh Thái Nguyên cung cấp thông tin: Từ năm 2018 đến nay, bà Nông Thị Phụng và ông Nông Tuấn Hưng không có hồ sơ đề nghị miễn tiền sử dụng đất lần đầu tại cơ quan thuế.

4. Về cơ sở pháp lý:

- Tại điểm b khoản 1 Điều 18 Nghị định 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ có quy định miễn tiền sử dụng đất trong trường hợp: “Người nghèo, hộ gia đình hoặc cá nhân là người dân tộc thiểu số sinh sống tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, biên giới hải đảo”

- Về nguyên tắc miễn giảm: Tại khoản 1 Điều 17 Nghị định 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ được sửa đổi tại điểm a khoản 5 Điều 1 Nghị định số 291/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 có quy định:

“1. Hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng được miễn hoặc giảm tiền sử dụng đất theo quy định tại Điều 18, Điều 19 Nghị định này chỉ được miễn hoặc giảm một lần tiền sử dụng đất đối với diện tích đất trong hạn mức giao đất ở khi được Nhà nước giao đất để làm nhà ở hoặc được phép chuyển mục đích sử dụng đất từ đất khác sang đất ở hoặc được công nhận vào mục đích đất ở theo quy định của pháp luật về đất đai.

Việc miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân là người nghèo, người dân tộc thiểu số chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân sinh sống (thường trú) tại nơi có đất; hồ sơ miễn, giảm tiền sử dụng đất thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.”

- Về thẩm quyền quyết định miễn tiền sử dụng đất: Tại điểm b khoản 6 Nghị định số 291/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 có quy định:

“Người có thẩm quyền quyết định giao đất theo quy định tại Điều 123 Luật Đất đai năm 2024 quyết định việc miễn tiền sử dụng đất khi quyết định giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất cho đối tượng tương ứng với đối tượng thuộc thẩm quyền giao đất theo hồ sơ trình của cơ quan có chức năng quản lý đất đai; trong đó ghi rõ nội dung: lý do miễn, diện tích được miễn tiền sử dụng đất.”

- Về xác định địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: Căn cứ Quyết định số 2749/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 – 2030 thì xã Phú Thông là xã thuộc khu vực III là xã thuộc khu vực đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Đối chiếu với các cơ sở pháp lý nêu trên thì bà Nông Thị Phụng và ông Nông Tuấn Hưng là dân tộc Tày, có hộ khẩu thường trú tại thôn Nà Hái, xã Phú Thông, tỉnh Thái Nguyên; chưa được miễn hoặc giảm tiền sử dụng đất lần nào, do vậy đủ điều kiện được miễn tiền sử dụng đất đối với diện tích 90,0m² khi chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở tại nông thôn thuộc thửa đất số 112, tờ bản đồ số 12, diện tích 536,9m².

5. Đề nghị:

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội về quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 291/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ);

Căn cứ Nghị định 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 của Chính phủ quy định về phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Nghị định số 291/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính phủ quy định về Quỹ phát triển đất;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ, khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 2749/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc Phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030;

Đề bà Nông Thị Phụng và ông Nông Tuấn Hưng được miễn tiền sử dụng đất khi chuyển mục đích sử dụng đất đối với diện tích 90,0m² theo quy định của pháp luật, Phòng Kinh tế đề nghị Chủ tịch UBND xã Phú Thông xem xét ban hành Quyết định:

5.1. Miễn tiền sử dụng đất cho bà Nông Thị Phụng, sinh năm 1987, CCCD số 006187000757; ông Nông Tuấn Hưng, sinh năm 1987, CCCD số 006087002051; địa chỉ thường trú tại thôn Nà Hái, xã Phú Thông, tỉnh Thái Nguyên khi chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở tại nông thôn đối với diện tích 90,0m² thuộc đất số 112, tờ bản đồ số 12, diện tích 536,9m². Địa chỉ thửa đất: thôn Nà Hái, xã Phú Thông, tỉnh Thái Nguyên.

Lý do: Bà Nông Thị Phụng và ông Nông Tuấn Hưng là dân tộc Tày, thuộc đối tượng là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn (vùng III) được miễn tiền sử dụng đất theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 18 Nghị định 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại điểm d khoản 5 Điều 1 Nghị định số 291/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ.

5.2. Tổ chức thực hiện:

- Phòng Kinh tế có trách nhiệm thông kê, tổng hợp các trường hợp được giao đất, cấp Giấy chứng nhận mà thuộc đối tượng được miễn tiền sử dụng đất chuyển cơ quan thuế và các cơ quan liên quan để theo dõi theo quy định.

Trường hợp trong quá trình thực hiện, cơ quan, người có thẩm quyền phát hiện, xác định bà Nông Thị Phụng và ông Nông Tuấn Hưng đã được miễn, giảm tiền sử dụng đất nhưng không đáp ứng các điều kiện để được miễn, giảm tiền sử dụng đất theo quy định tại thời điểm được miễn thì báo cáo Chủ tịch UBND xã quyết định thu hồi việc miễn tiền sử dụng đất và chuyển thông tin cho cơ quan thuế để tính, thu số tiền sử dụng đất phải nộp (*không được miễn*); bà Nông Thị Phụng và ông Nông Tuấn Hưng có trách nhiệm nộp số tiền sử dụng đất đã được miễn, giảm theo quy định về chính sách và giá đất tại thời điểm Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất, cộng thêm một khoản tiền tương đương với tiền chậm nộp tiền sử dụng đất hoặc khoản thu bổ sung (*nếu có*) theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

- Thuế cơ sở 6 tỉnh Thái Nguyên tổng hợp và theo dõi đối tượng được miễn tiền sử dụng đất theo quy định tại điểm c1 của mục c điểm c khoản 5 Điều 1 Nghị định số 291/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ.

- Bà Nông Thị Phụng và ông Nông Tuấn Hưng có trách nhiệm thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Chủ tịch UBND xã Phú Thông xem xét, Quyết định./.

(*Có Dự thảo Quyết định miễn tiền sử dụng đất của bà Nông Thị Phụng và ông Nông Tuấn Hưng gửi kèm theo*)

Nơi nhận:

- Như kính gửi (Q/đ);
- LĐ UBND xã;
- VP HĐND-UBND xã;
- Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT, Hs.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Hoàng Văn Kiệm

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHỦ THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 670/QĐ-UBND

Phủ Thông, ngày 12 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc miễn tiền sử dụng đất
cho bà Nông Thị Phụng và ông Nông Tuấn Hưng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHỦ THÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội về quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 291/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ);

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 của Chính phủ quy định về phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Nghị định số 291/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính phủ quy định về Quỹ phát triển đất;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ, khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 2749/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 123/TTr-KT ngày 12/5/2026 về việc đề nghị miễn tiền sử dụng đất cho bà Nông Thị Phụng và ông Nông Tuấn Hưng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Miễn tiền sử dụng đất cho bà Nông Thị Phụng, sinh năm 1987,

CCCD số 006187000757; ông Nông Tuấn Hưng, sinh năm 1987, CCCD số 006087002051; địa chỉ thường trú tại thôn Nà Hái, xã Phú Thông, tỉnh Thái Nguyên khi chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở tại nông thôn đối với diện tích 90,0m² thuộc đất số 112, tờ bản đồ số 12, diện tích 536,9m². Địa chỉ thửa đất: thôn Nà Hái, xã Phú Thông, tỉnh Thái Nguyên.

Lý do: Bà Nông Thị Phụng và ông Nông Tuấn Hưng là dân tộc Tày, thuộc đối tượng là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn (vùng III) được miễn tiền sử dụng đất theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 18 Nghị định 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại điểm d khoản 5 Điều 1 Nghị định số 291/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Kinh tế có trách nhiệm thống kê, tổng hợp các trường hợp được giao đất, cấp Giấy chứng nhận mà thuộc đối tượng được miễn tiền sử dụng đất chuyển cơ quan thuế và các cơ quan liên quan để theo dõi theo quy định.

2. Trường hợp trong quá trình thực hiện, cơ quan, người có thẩm quyền phát hiện, xác định bà Nông Thị Phụng, ông Nông Tuấn Hưng đã được miễn, giảm tiền sử dụng đất nhưng không đáp ứng các điều kiện để được miễn, giảm tiền sử dụng đất theo quy định tại thời điểm được miễn thì báo cáo Chủ tịch UBND xã quyết định thu hồi việc miễn tiền sử dụng đất và chuyển thông tin cho cơ quan thuế để tính, thu số tiền sử dụng đất phải nộp (*không được miễn*); bà Nông Thị Phụng, ông Nông Tuấn Hưng có trách nhiệm nộp số tiền sử dụng đất đã được miễn, giảm theo quy định về chính sách và giá đất tại thời điểm Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất, cộng thêm một khoản tiền tương đương với tiền chậm nộp tiền sử dụng đất hoặc khoản thu bổ sung (*nếu có*) theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

3. Thuế cơ sở 6 tỉnh Thái Nguyên tổng hợp và theo dõi đối tượng được miễn tiền sử dụng đất theo quy định tại điểm c1 của mục c điểm c khoản 5 Điều 1 Nghị định số 291/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ.

4. Bà Nông Thị Phụng, ông Nông Tuấn Hưng có trách nhiệm thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng Phòng Kinh tế xã, Thuế cơ sở 6 tỉnh Thái Nguyên và bà Nông Thị Phụng, ông Nông Tuấn Hưng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- * *Gửi bản điện tử:*
 - Như Điều 3 (T/h);
 - Lãnh đạo UBND xã;
 - VP HĐND & UBND xã;
 - Phòng Kinh tế;
- * *Gửi bản giấy:*
 - Phòng Kinh tế;
 - Bà Nông Thị Phụng,
 - ông Nông Tuấn Hưng;
 - Lưu: VT, KT.

CHỦ TỊCH



Nông Ngọc Huân

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

Bản Trích lục số 11/TL-XD,NN&MT

1. Thửa đất số: 112 ; Tờ bản đồ: 12, Xã Phú Thông, Tỉnh Thái Nguyên;
2. Diện tích: 536,9 m² (Trong đó diện tích chuyển mục đích là 90,0m²;
diện tích còn lại là 446,9m² là đất CLN) ; Tài liệu đo đạc: BĐĐC

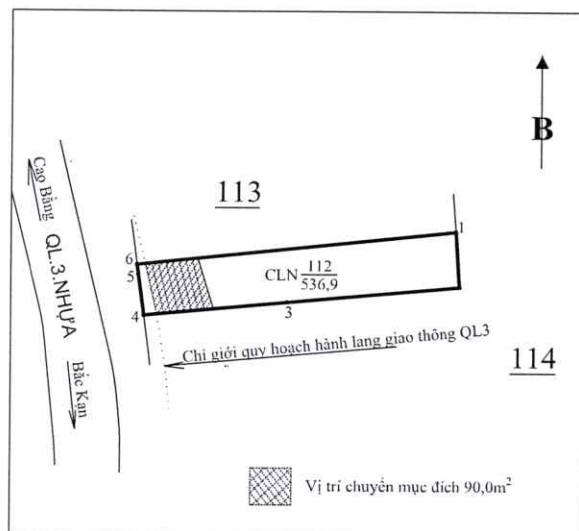
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất: Nông Thị Phượng, Nông Tuấn Hưng

4. Giấy chứng nhận:.....;

5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất:.....

6. Các thông tin khác cần trích lục:.....

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất (*): 8. Tọa độ đỉnh, kích thước cạnh:



Tọa độ đỉnh thửa (**)			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	2462825,859	436137,084	9,97
2	2462815,906	436137,746	30,33
3	2462813,072	436107,551	25,38
4	2462810,701	436082,278	7,44
5	2462818,073	436081,309	1,77
6	2462819,825	436081,079	56,33
1	2462825,859	436137,084	

(**) Chỉ thực hiện khi BĐĐC/trích đo BĐĐC được đo vẽ ở hệ VN-2000

(*) Thể hiện thêm bản vẽ tài sản gắn liền với đất khi cần trích lục.

Phủ Thông, ngày 09 tháng 6 năm 2026

PHÒNG XÂY DỰNG, NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Người trích lục

Q. TRƯỞNG PHÒNG

Lan

Nông Thị Lành



Hoàng Văn Kiệm

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ
quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



0196923001552

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất:

Bà: Nông Thị Phương

Năm sinh: 1987, CCCD số: 006187000757

Địa chỉ thường trú: Phố Nà Hải, thị trấn Phú Thông, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.

Ông: Nông Tuấn Hưng

Năm sinh: 1987, CCCD số: 006087002051

Địa chỉ thường trú: Khu 2, thị trấn Vân Tùng, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

DI 740358

1. Thừa đất:

a) Thừa đất số: 112 tờ bản đồ số: 12

b) Địa chỉ: Phố Nà Hải, thị trấn Phù Thông, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn

c) Diện tích: 536,9 m² (Bằng chữ: Năm trăm ba mươi sáu phẩy năm chín vuông)

d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng

đ) Mục đích sử dụng đất: Đất trồng cây lâu năm

e) Thời hạn sử dụng đất: Đến tháng 12/2073

g) Nguồn gốc sử dụng đất: Nhận chuyển nhượng đất được Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất

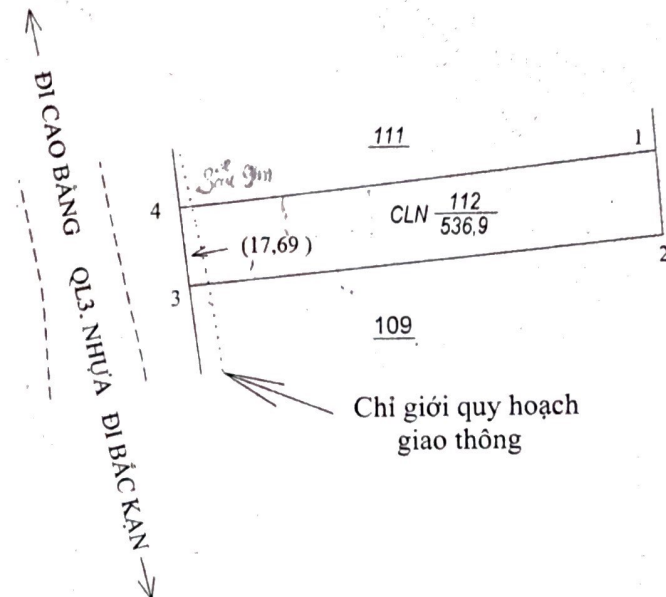
2. Nhà ở: ✓.

3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

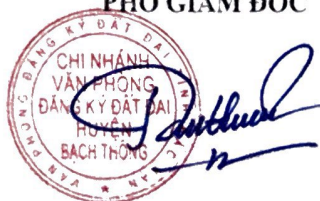
6. Ghi chú: Thửa đất có 17,69 m² đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình đường QL 3



Số hiệu định thừa	Chiều dài (m)
1	9.98
2	55.71
3	9.20
4	56.33
1	

CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI HUYỆN BẠCH THÔNG

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Dương Thị Thuyền

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
Người sử dụng đất ông Nông Tuấn Hưng thay đổi địa chỉ thường trú từ Khu 2, thị trấn Vân Tùng, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn thành phố Nà Hải, thị trấn Phủ Thông, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn; theo hồ sơ số 638/2024  Đang Thị Huyền	

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ
quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



0196923001552

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất:

Bà: Nông Thị Phụng

Năm sinh: 1987, CCCD số: 006187000757

Địa chỉ thường trú: Phố Nà Hải, thị trấn Phủ Thông, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.

Ông: Nông Tuấn Hưng

Năm sinh: 1987, CCCD số: 006087002051

Địa chỉ thường trú: Khu 2, thị trấn Văn Tùng, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

DI 740358

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- a) Thừa đất số: 112 tờ bản đồ số: 12
b) Địa chỉ: Phố Nà Hái, thị trấn Phù Thông, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn
c) Diện tích: 536,9 m² (Bằng chữ: Năm trăm ba mươi sáu phẩy năm chín vuông)
d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng
đ) Mục đích sử dụng đất: Đất trồng cây lâu năm
e) Thời hạn sử dụng đất: Đến tháng 12/2073
g) Nguồn gốc sử dụng đất: Nhận chuyển nhượng đất được Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất

2. Nhà ở: -/-

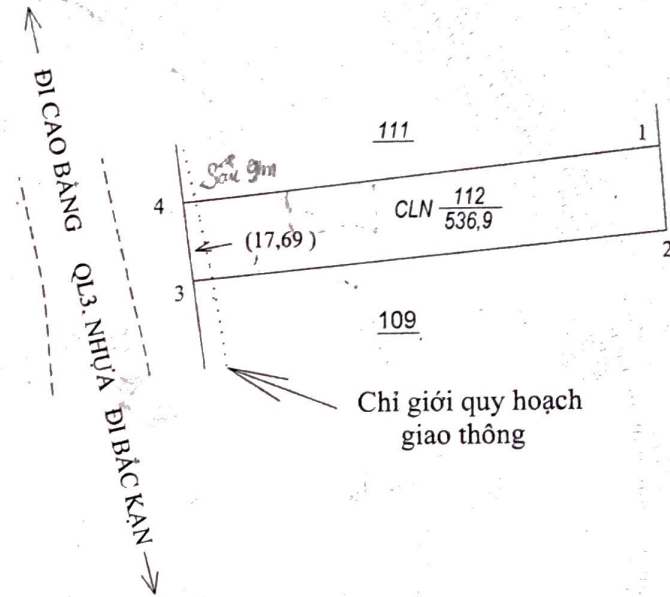
3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú: Thừa đất có 17,69 m² đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình đường QL 3

III. Sơ đồ thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



Số hiệu thửa	Chiều dài (m)
1	9.98
2	55.71
3	9.20
4	56.33
1	

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

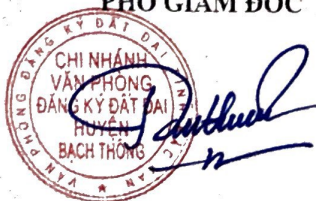
Người sử dụng đất ông Nông Tuấn Hưng thay đổi địa chỉ thường trú từ Khu 2, thị trấn Vân Tùng, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn thành phố Nà Hái, thị trấn Phù Thông, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn; theo hồ sơ số 638/2024

PHÓ GIÁM ĐỐC
CHỖ NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI HUYỆN BẠCH THÔNG
ĐƯƠNG THỊ THUYỀN

Bạch Thông, ngày 18 tháng 10 năm 2023

CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI HUYỆN BẠCH THÔNG

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đương Thị Thuyền